

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hoàng Hóa, ngày 24 tháng 01 năm 2022*

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 16/01/2022

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn CL, xã Hoàng S, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn XS, xã Hoàng S, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng S, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 30/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được. Nguyên nhân do quan điểm về cuộc sống không phù hợp, mặc dù cả hai anh chị cũng đã cố gắng nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của

anh chị. Xét thấy Chị H và anh T thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc T

[2]. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung, cháu Đỗ Ngọc Bảo N1 – sinh ngày 19/6/2016 và Đỗ Bảo N2 – sinh ngày 20/9/2019, hiện tại cả 2 cháu Bảo Nhi và Bảo Ngọc đang sống cùng chị H. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 2 cháu Đỗ Ngọc Bảo N1 và Đỗ Bảo N2 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ/2 cháu. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2022 đến khi cháu Bảo Nhi và Bảo Ngọc thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của chị H và anh T về người trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo điều kiện sống ổn định của các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[4]. Về lệ phí: chị H và anh T thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc công nhận ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: : công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung, cháu Đỗ Ngọc Bảo N1 – sinh ngày 19/6/2016 và Đỗ Bảo N2 – sinh ngày 20/9/2019. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung như sau: giao cả 2 cháu Đỗ Ngọc Bảo N1 và Đỗ Bảo N2 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ/2 con (một triệu đồng cho hai cháu). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2022 đến khi cháu Bảo N1 và Bảo N2 thành niên.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị, chị Nguyễn Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã

nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011103 ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (chị H đã nộp đủ ).

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng S2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ninh Thị Khánh Tân**